

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 62/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2023

“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Thơm và ông Phạm Công Định.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thị Thúy Hà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương:** Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 392/2022/HNGĐ-TLST ngày 19/12/2022, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2023/QĐ-ST ngày 22 tháng 02 năm 2023 giữa:

1. Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị Nh**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn : Ông **Phạm Hữu M**, sinh năm 1962.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan

3. Người làm chứng: Anh **Phạm Hồng M1**, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự và người làm chứng đều vắng mặt (Bà Nh có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà **Phạm Thị Nh** trình bày tại đơn xin ly hôn, bản tự khai: Bà và ông **M** tự do tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 23/01/1989. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân ông **M** không tu trí

làm ăn, chơi bời, làm thất thoát kinh tế của gia đình. Do vi phạm pháp luật hình sự nên ông M có thời gian dài đi chấp hành hình phạt tù. Bà Nh là giáo viên nên bà đã cố gắng nhẫn nhịn, chịu đựng. Năm 2014, ông M đi du lịch tại Đài Loan, sau đó đã bỏ trốn ra ngoài làm việc, không có địa chỉ cụ thể. Từ khi đi Đài Loan đến nay ông M chưa về Việt Nam lần nào. Nay bà Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông M.

Về con chung: Bà Nh và ông M có hai con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 03/4/1990 và Phạm Hồng M1, sinh ngày 02/2/1998. Hiện nay các con đã trưởng thành, có cuộc sống riêng nên bà Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Nh và ông M có nhà đất tại thôn X, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Tuy nhiên, ông M đang ở nước ngoài nên bà Nh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Hữu M hiện nay đang lao động tại Đài Loan, do bà Nh không cung cấp được địa chỉ của ông M nên Tòa án xác minh qua người thân của ông M. Hiện nay, bố mẹ của ông M đều đã mất. Tòa án tiến hành lấy lời khai của anh Phạm Hồng M1 là con đẻ của bà Nh và ông M. Anh M1 trình bày: Trước khi về Việt Nam tháng 12/2022, anh học tập tại Đài Loan và có thăm gặp bố đẻ anh, hiện tại anh vẫn thường xuyên liên lạc với ông M. Anh M1 cho biết ông M đã biết việc bà Nh có đơn xin ly hôn gửi Tòa án tỉnh Hải Dương. Ông M có quan điểm xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đồng ý ly hôn; về tài sản chung không đề nghị Tòa án giải quyết. Do điều kiện không về được Việt Nam nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Theo thông tin của Cục xuất nhập cảnh cung cấp tại Công văn số 734/QLXNC-P5 ngày 10 tháng 01 năm 2023 thể hiện: Ông Phạm Hữu M, sinh ngày 03/01/1962 tại Hải Dương, sử dụng hộ chiếu số C1068492 để xuất cảnh ngày 03/01/2016 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Tại phiên tòa, ông M, bà Nh, anh M1 đều vắng mặt (bà Nh có đơn xin xét xử vắng mặt).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn của bà Nh và ông M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận xử cho bà Phạm Thị Nh ly hôn ông Phạm Hữu M; Về án phí: Bà Nh phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Phạm Thị Nh có đơn ly hôn với ông Phạm Hữu M là người Việt Nam, có địa chỉ trước khi xuất cảnh tại thôn X, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương, hiện đang sinh sống và làm việc tại Đài Loan. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 39, Điều 464 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa, bà Nh vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; ông M vắng mặt lần thứ hai, căn cứ Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo quy định. Tòa án xác định đây là trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn giải quyết vụ án ly hôn có bị đơn là người Việt Nam ở nước ngoài nhưng không rõ địa chỉ.

[2]. Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Phạm Thị Nh và ông Phạm Hữu M tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương ngày 23/01/1989, do vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau ngày cưới, vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất hòa trong việc quản lý kinh tế. Năm 2014, ông M đi Đài Loan lao động, từ khi đi ông chưa về thăm bà Nh lần nào, dẫn đến hai bên không tìm thấy tiếng nói chung. Nay bà Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn, thông qua gia đình ông M cũng có quan điểm đồng ý ly hôn. HĐXX xét thấy, hôn nhân của ông M và bà Nh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mỗi người ở một nước khác nhau, vợ chồng có thời gian dài sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho bà Nh ly hôn với ông M là phù hợp quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị Nh và ông Phạm Hữu M có 02 con chung là Phạm Thùy L, sinh ngày 03/4/1990 và Phạm Hồng M1, sinh ngày 02/2/1998. Hiện tại các con đã trưởng thành, ly hôn Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Phạm Thị Nh phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 464 và Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị Nh. Xử cho bà Phạm Thị Nh ly hôn ông Phạm Hữu M.

2. Về án phí: Bà Phạm Thị Nh phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được đối trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) bà Nh đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0003604 ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Bà Nh đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị Nh, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Ông Phạm Hữu M được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Thanh Tuấn